TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 cho đến nay. *Có mặt*.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Bảo N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Đặng Xuân L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, Lê Ngọc H sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo để hỏi mua của đối tượng Nguyễn Bảo N 02

viên ma túy với giá 190.000 đồng thì được N đồng ý và nhắn xuống nhà lấy ma túy. Sau đó, H cất điện thoại vào người rồi điều khiển xe mô tô BKS 73L1-7917 đến nhà bà Lê Thị T (mẹ N) để gặp N. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến nhà bà T, H dừng xe mô tô ở ngoài sân rồi đi bộ vào trước cửa nhà bà T. Lúc này, bên trong cửa nhà bà T có 01 nam thanh niên ra mở cửa, H liền đưa cho người này số tiền 190.000 đồng và lấy 01 gói giấy bên trong chứa 02 viên ma túy. Khi H cầm gói ma túy quay ra đến sân nhà bà T để lấy xe mô tô ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện quả tang và thu giữ trên tay phải của H 01 gói giấy bên trong chứa 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu "WY; còn đối tượng thanh niên đứng bên trong cửa nhà bà T bất ngờ bỏ trốn từ lối cửa sau (BL 27, 29, 50, 52, 54, 62).

Tại Kết luận giám định số: 48/QĐ - PC 09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,21g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL 34).

Quá trình điều tra đã thu giữ tại Lê Ngọc H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ - đen mang BKS 73L1 - 7917 có giấy đăng ký xe số 035730 mang tên Nguyễn Thị H; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone - 6s màu hồng và 01 gói giấy chứa 02 viên nén dạng tân dược. Sau khi điều tra đã xác định được xe mô tô BKS 73L1 - 7917 được chị Nguyễn Thị H bán lại cho anh Đặng Xuân L vào năm 2012 (là người ở chung nhà với H), tại thời điểm H lấy xe mô tô đi mua ma túy anh L không biết nên đã xử lý trả lại cho anh L. Hiện tại, đang tiếp tục tạm giữ 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 48/GĐ-PC 09 bên trong chứa 0,136g Methamphetamine sau giám định và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone - 6s màu hồng đã bị vỡ màn hình và 01 thiết bị ghi hình thu giữ tại nhà bà T (BL 69, 72, 81).

Cáo trạng số: 30/CT-VKSBT ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố Lê Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone - 6s và trả lại 01 thiết bị ghi hình cho bà T; buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, cho nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật bị thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lệ thuộc vào các chất gây nghiện Lê Ngọc H đã có hành vi sử tàng trữ 02 viên ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,21 gam nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi tàng trữ khối lượng chất Methamphetamine như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy, mà còn là những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm; cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo; đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*". Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại 01 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm phạm tội là có căn cứ nên không xem xét gì thêm. Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại Iphone-6s là công cụ mà bị cáo H đã sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng 01 thiết bị ghi hình thu giữ tại nhà bà T để nhằm trích xuất dữ liệu phục vụ công tác điều tra là tài sản của bà T nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cho nên cần trả lại cho bà T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này bị cáo H khai nhận đã mua số lượng ma túy từ đối tượng Nguyễn Bảo N. Tuy nhiên, quá trình điều tra đối tượng này đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không có đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong cùng vụ án. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục điều tra, xác minh để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng N khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H **12** (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/12/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Ngọc H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2021) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín, được đóng dấu niêm phong có số: 48/GĐ-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone-6s của bị cáo Lê Ngọc H.

- Trả lại 01 thiết bị ghi hình màu đen có kích thước 9,5cm x 6,3cm cho bà Lê Thị T.

Vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2021). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành